

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 02/02/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Văn Thảo

Ông Phan Văn Hoàng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Sen - Thư ký Tòa án huyện T.

*- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Trương Hồng Bình  
- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 20/1/2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ N;** Tên gọi khác: không;

Giới tính: nữ;

Sinh ngày: 01/01/1974;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 05, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông: Nguyễn H (chết) và bà Trương Thị Mai;

Họ và tên chồng: Lê Văn X (chết);

Bị can có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa.

**- Bị hại:** Huỳnh D, sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**- Người làm chứng:**

+ Nguyễn Minh S, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Huỳnh Minh N, sinh năm 2001 (có mặt).  
Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/7/2020, Nguyễn Thị N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-063.40 đi chở rơm, trên xe còn có anh Nguyễn Minh S ngồi ghế phụ. Khi N chở rơm về đến đoạn đường bê tông thuộc Tổ 5, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì rơm rơi vào sân nhà ông Huỳnh D nhưng N không thu dọn nên ông D bức tức lấy xe mô tô biển kiểm soát 92H1 – 081.58 của mình dựng chắn ngang trên đường không cho xe tải chở rơm của N đi ngang qua. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi N chở chuyển rơm thứ hai về ngang nhà ông D, thấy xe mô tô dựng chắn đường nên N xuống xe dắt xe mô tô thì giữa N và ông D cãi vã. N định dắt xe mô tô của ông D khỏi đường thì ông D dùng tay đánh vào đầu và mặt N 02 cái nhưng không gây thương tích gì cho N. Ngay lập tức, N nhặt gạch ném ông D nhưng không trúng, rồi N đi bộ về phía cổng nhà mình và gọi điện thoại nhờ bà Nguyễn Thị H báo Công an xã. Khoảng 05-07 phút sau, N quay trở lại vị trí xe tải đậu trước nhà ông D, lúc này, ông D đã bỏ vào nhà, nên N dắt xe mô tô của ông D sang một bên đường để xe tải của N tiếp tục đi. Thấy xe mô tô nằm bên đường, ông D định ra dắt xe thì N nhặt 02 viên gạch cầm trên hai tay (một viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, có bốn lỗ trống, dài nhất 10,5cm, rộng nhất 09cm, cao nhất 11,5cm; một viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, dài nhất 8,5cm, rộng nhất 08cm) và thách đố ông D ra ngoài. Khi ông D trèo rào nhà mình ra để dựng xe mô tô lên, khi ông D cúi xuống dựng xe thì N tiến đến từ phía sau, ném một viên gạch đang cầm trên tay phải về phía ông D, trúng vào vùng đầu ông D làm ông D bị thương, sau đó N ném viên gạch còn lại xuống đất. Ông D được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã B, sau đó đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, đến ngày 27/7/2020 thì xuất viện.

Tại Bản giám định thương tích số 312/GĐTT.20 ngày 28/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích chi tiết của ông Huỳnh D như sau: vùng đỉnh thái dương bên phải có vết rách dập da đã lành có chỗ còn nhiễm trùng rỉ dịch thấm băng dài 1,5cm, chỗ rộng nhất 0,7cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ sau ra trước. Kết luận tỷ lệ thương tích là 06% (sáu phần trăm).

Ngày 15/10/2020, ông Huỳnh D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Thị N.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố

bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Thị N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Về phần dân sự:** Bị cáo Nguyễn Thị N đã bồi thường cho bị hại Huỳnh D số tiền 3.200.000 đồng, ông Huỳnh D không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

**\* Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, có bốn lỗ trống, dài nhất 10,5cm, rộng nhất 09cm, cao nhất 11,5cm;

+ 01 (một) viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, dài nhất 8,5cm, rộng nhất 08cm.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thị N thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, tại đoạn đường bê tông thuộc Tổ 5, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Thị N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-063.40 chở

rom đi ngang qua nhà ông Huỳnh D làm rơm rơi vào sân nhà ông D nên ông D và Nguyễn Thị N xảy ra mâu thuẫn. Ông D dùng tay đánh vào đầu và mặt Nguyễn Thị N 02 cái sau đó ông D bỏ đi vào nhà. Lúc sau ông D đi ra đang cúi xuống dựng xe mô tô thì bị cáo N tiến đến từ phía sau, tay phải cầm 01 viên gạch ném về phía ông Huỳnh D, trúng vào vùng đỉnh thái dương bên phải của ông Huỳnh D gây thương tích cho ông Huỳnh D 06% (sáu phần trăm).

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, trong qua trình gây thương tích bị cáo Nguyễn Thị N đã dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Huỳnh D 06% nên cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn Thị N có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, bị cáo đã dùng viên gạch ném trúng đầu ông Huỳnh D gây thương tích cho bị hại Huỳnh D 06%. Qua vụ án về phía bị hại Huỳnh D cũng có một phần lỗi, bị hại Huỳnh D có hành vi dùng tay đánh bị cáo N là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thỏa đáng nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại; qua vụ án về phía bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị N đã bồi thường cho bị hại Huỳnh D số tiền 3.200.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại ông Huỳnh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, có bốn lỗ trống, dài nhất 10,5cm, rộng nhất 09cm, cao nhất 11,5cm;

+ 01 (một) viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, dài nhất 8,5cm, rộng nhất 08cm.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

**2/ Hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N từ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã B, huyện T, Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**3/ Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, có bốn lỗ trống, dài nhất 10,5cm, rộng nhất 09cm, cao nhất 11,5cm;

+ 01 (một) viên gạch nhiều cạnh, không xác định được hình dạng, dài nhất 8,5cm, rộng nhất 08cm.

**4/ Án phí Hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát tỉnh Quảng nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Công Trường**